

Số: 49/KH-UBND

Hoành Sơn, ngày 23 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2026

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2025

Năm 2025, sản xuất nông nghiệp diễn ra trong điều kiện thuận lợi; Giá vật tư nông nghiệp (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật) và giá bán các sản phẩm nông sản tương đối ổn định. Tình hình sâu bệnh được dự tính, dự báo kịp thời và áp dụng các biện pháp phòng, trừ kịp thời và hiệu quả. Tuy nhiên, bên cạnh đó, cũng gặp một số khó khăn, thời tiết cực đoan, phức tạp, nắng mưa thất thường gây ảnh hưởng đến thời vụ sản xuất; ảnh hưởng của thiên tai bão số 5 và số 10 gây thiệt hại lớn đến sản xuất nông nghiệp, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi đặc biệt là dịch sâu cuốn lá gây hại trên cây lúa; bệnh Dịch tả lợn Châu Phi gây thiệt hại cho người chăn nuôi; giá thức ăn chăn nuôi, thủy sản cao.

Nhưng được sự quan tâm của cấp tỉnh, cấp sở, sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sâu sát của Thường trực Đảng ủy, HĐND phường, sự phối hợp tích cực của UBMTTQ phường, các tổ chức đoàn thể, Ủy ban nhân dân phường đã tập trung cao chỉ đạo phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ động trong công tác tham mưu, chỉ đạo, quyết liệt triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp, cơ chế chính sách nên sản xuất nông nghiệp đạt được nhiều kết quả cao và toàn diện trên các lĩnh vực. Bên cạnh đó, nhận thức của người dân về ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật khoa học trong sản xuất trồng trọt ngày càng được nâng cao, người dân đã sử dụng các loại giống tốt, thực hiện đầu tư thâm canh trong sản xuất đã góp phần nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng trên địa bàn.

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất

Đảng ủy, chính quyền từ tỉnh đến địa phương luôn quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, quyết liệt trong việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất và ứng dụng KHKT vào sản xuất; cơ cấu các giống có năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất.

Ủy ban nhân dân phường ban hành Đề án số 01/ĐA-KTHT&ĐT ngày 16/9/2025 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và triển khai các văn bản chỉ đạo sản xuất của tỉnh, đến các tổ dân phố. Chỉ đạo tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh phường về phòng đói, chống rét đàn vật nuôi và cây trồng phòng trừ

dịch hại trên cây trồng vụ Đông Xuân, Hè Thu năm 2025. Ban hành quyết định số 314/QĐ-UBND, ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc thành lập Ban chỉ đạo và tổ phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm.

Ủy ban nhân dân phường tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm đợt 2 năm 2025; Văn bản số 525/UBND-KTHT&ĐT, ngày 10/9/2025 về việc tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi và cây trồng; Kế hoạch thực hiện các giải pháp chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (chống khai thác IUU); kịp thời ban hành các chỉ thị, công điện, văn bản chỉ đạo sản xuất, chủ động phòng chống thiên tai, dịch bệnh.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất

2.1. Trồng trọt:

- Cây lúa: tổng diện tích gieo cấy: 55,12 ha, năng suất: 54,2 tạ/ha, sản lượng 298,75 tấn (tăng 1,1 tấn so với cùng kỳ năm ngoái). Vụ Hè Thu gieo cấy 15,5 ha, năng suất 40,6 tạ/ha, sản lượng 62,1 tấn (giảm 3,8 tấn so với cùng kỳ năm ngoái).

- Diện tích Lạc 13 ha, năng suất 16 tạ/ha; sản lượng ước đạt 20,8 tấn; đạt 100% KH;

- Cây sắn diện tích: 10 ha, năng suất 200 tạ/ha, tăng 01 ha, sản lượng ước đạt 200 tấn, đạt 111% kế hoạch giao;

- Ngô 02 ha, giảm 0,5 ha so với cùng kỳ năm ngoái, năng suất 20 tạ/ha, sản lượng ước 0,4 tấn, đạt 80% KH;

- Cây đậu: Diện tích gieo trãi 2,5 ha, năng suất bình quân 10 tạ/ha, sản lượng ước đạt: 2,5 tấn. Đạt tỷ lệ 100% KH;

- Cây Khoai Lang: Diện tích 7,5 ha, tăng 0,7 ha, đạt tỷ lệ 110 % kế hoạch cả năm, năng suất ước tính đạt 18 tạ/ha, sản lượng ước đạt 13,5 tấn;

- Diện tích trồng cây hành tằm, cây kiệu 12 ha

- Rau màu các loại 12 ha, năng suất 10 tạ/ha, sản lượng 12 tấn, đạt 100% KH.

2.2. Chăn nuôi:

- Tổng đàn trâu, bò bình quân năm 2024 có: 790 con (*Trong đó ; đàn trâu có 220 con, đàn bò có 570 con*).

- Tổng đàn lợn: 2.115 con, tổng đàn gia cầm có 8.845 con. Tổng đàn chó hiện có 950 con; Tổng đàn dê có 69 con.

- Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm đạt 90% KH. Tiêm phòng đại cho đàn chó đạt 98% so với kế hoạch;

- Tập trung thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh lở mồm long móng trên đàn trâu bò và bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn.

2.3. Thủy sản:

Sản lượng thủy, hải sản trong năm khai thác ước đạt 575,5 tấn, trong đó: sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 541,5 tấn, nuôi trồng thủy sản ước đạt 34 tấn.

Phối hợp với Công an phường, Đồn Biên phòng Đèo Ngang chỉ đạo quyết liệt phòng chống khai thác thủy sản bất hợp pháp; thực hiện tốt công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản ven bờ, thường xuyên tuần tra, kiểm tra phát hiện xử lý nghiêm các tàu giã cào, các đối tượng dùng chất nổ, xung điện đánh bắt thủy hải sản.

2.4. Lâm nghiệp:

- Tổng diện tích đất trồng rừng 2667,2 ha, trong đó rừng phòng hộ có 1756,4 ha, rừng sản xuất có 910 ha. Ảnh hưởng của Bão số 5 và số 10 đã gây thiệt hại khoảng 80% diện tích rừng. Công tác bảo vệ, phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng được thực hiện đồng bộ, hiệu quả; chủ động kiểm tra, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi khai thác, chặt phá, lấn chiếm rừng trái phép, săn bắt động vật hoang dã. Trên địa bàn phường Hoàn Sơn năm 2025 không có xử phạt trường hợp nào.

(Số liệu chi tiết như các Biểu số 01 – 15 kèm theo)

3. Kết quả cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp

Cơ giới hóa được ứng dụng mạnh mẽ vào các khâu trong quá trình sản xuất nông nghiệp, đẩy nhanh tiến độ làm đất gieo cấy lúa và các loại cây trồng cạn, thu hoạch lúa, giảm áp lực về thời vụ nhất là đối với thu hoạch vụ Xuân để triển khai sản xuất vụ Hè Thu, né tránh thiên tai; khâu làm đất, thu hoạch và vận chuyển đều đạt trên 90%. Sản xuất trong vườn hộ đã có chuyển biến rõ nét gắn với phong trào phá bỏ vườn hoang, vườn tạp xây dựng mô hình kinh tế, vườn mẫu.

Kết quả phá bỏ bờ vùng bờ thửa nhỏ, hình thành ô lớn. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp ngày càng thu hẹp dành cho các dự án và nằm trong quy hoạch cho công nghiệp, dịch vụ thương mại. Áp dụng nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, sản xuất thông minh và đồng bộ hóa các khâu trong sản xuất lúa.

4. Kết quả thực hiện chính sách, đổi mới, nâng cao hiệu quả hình thức tổ chức sản xuất; công tác khuyến nông

4.1. Tình hình, kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn:

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền các nội dung chính sách quy định thực hiện Nghị quyết 51/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, Nghị định 106/2024/NĐ-CP của Chính phủ đến tận đội ngũ cốt cán cơ sở, Bí thư, Tổ trưởng TDP và nông dân điển hình. Đẩy mạnh thông tin trên các phương tiện truyền thanh đảm bảo mọi người dân đều được tập huấn, nắm bắt các thông tin, nội dung chính sách hỗ trợ để tiếp cận, hấp thu.

4.2. Công tác khuyến nông, chuyển giao khoa học công nghệ và chuyển đổi số:

- Tập huấn chuyển giao kỹ thuật: Trung tâm khuyến nông, Trạm Bảo vệ thực vật tổ chức tập huấn chuyển giao kỹ thuật sản xuất cây hàng năm, cây ăn quả có múi, cây dược liệu, cây lâm sản ngoài gỗ, kỹ thuật chăn nuôi, nuôi trồng và phòng chống dịch bệnh, chương trình cải tạo chất lượng đàn trâu, bò.

- Xây dựng mô hình sản xuất: Xây dựng các mô hình khuyến nông, tiếp tục thực hiện các mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ: chăn nuôi lợn, bò, gà. Trên địa bàn phường có 04 trang trại chăn nuôi lợn với quy mô trên 200 con tại như trang trại anh Trịnh Quốc Toàn, anh Nguyễn Văn Tuấn, anh Nguyễn Văn Hiền ở TDP Hồng Hải, 01 trang trại quy mô 700 con của anh Hoàng Văn Thanh TDP Hồng Sơn.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Công tác quản lý chất lượng giống, vật tư nông nghiệp, an toàn vệ sinh thực phẩm

UBND phường thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, phối hợp với các phòng ban liên quan, cơ quan chức năng tổ chức các cơ sở kinh doanh VTNN, ATVS thực phẩm lĩnh vực nông lâm thủy sản trên địa bàn phường. Từ đầu năm đến nay đã tổ chức 01 cuộc.

2. Công tác bảo vệ thực vật

2.1. Về dự tính dự báo:

Thực hiện điều tra dự tính, dự báo sâu bệnh trên cây trồng đúng quy trình, định kỳ hàng tuần tổ điều tra, ngoài ra điều tra bổ sung trong các đợt cao điểm sâu bệnh. Phối hợp với Trạm bảo vệ thực vật và Thú y Khu vực IX hàng tuần kiểm tra tình hình dịch hại trên cây trồng.

2.2. Tình hình diễn biến sâu bệnh hại trên cây trồng, kết quả phòng trừ:

- Vụ Xuân 2025:

+ Trên cây lúa: Bệnh đạo ôn: đầu vụ, bệnh đạo ôn lá phát sinh với tỷ lệ 5 - 6%, nơi cao 7 - 8%, cục bộ 10 - 12%, tổng diện tích gây hại 3,0 ha (tại các xứ đồng Cửa Đình, Đồng Bàu, Con Trạ, Đồng tung..), bệnh gây hại trên các giống Xuân mai 12, KDĐB, RVT, Nếp 98, Nếp 97, KD18, KDĐB, XT28, BT09, NA2, PC6. Bệnh đạo ôn cổ lá phát sinh gây hại tại một số vùng đã nhiễm đạo ôn lá, tỷ lệ trung bình 2-3%, nơi cao 3-5%,... Diện tích phun phòng đạo ôn cổ bông và bệnh khô vằn khoảng 150 ha;

+ Cây trồng cạn: Trên cây lạc: Bệnh đốm lá lạc gây hại với tỷ lệ 1-2%, nơi cao 2-3%; Sâu xanh, sâu khoang, sâu cuốn lá gây hại với tỷ lệ 2-3 con/m², nơi cao 4-5 con/m²; Trên cây ngô: Sâu keo vẫn tiếp tục phát sinh gây hại với mật độ 1-2 con/m², nơi cao 3-4 con/m²; Sâu xanh, sâu khoang, sâu cắn lá gây hại với mật độ 1-2 con/m²; Cây ăn quả: Tình hình sâu bệnh ổn định, không có đối tượng sâu bệnh hại nặng đến sinh trưởng, phát triển cây trồng.

- Vụ Hè thu 2025:

Sâu cuốn lá: Vụ Hè Thu 2025, đối tượng sâu cuốn lá nhỏ gây hại trên diện rộng, tổng diện tích gây hại khoảng 0,5 ha (chiếm 8,6%), mật độ 6-8 con/m², nơi cao 8-10 con/m². Sau khi phát hiện cán bộ chuyên môn đã hướng dẫn bà con phun trừ bằng các loại thuốc bảo vệ thực vật.

Rầy nâu, rầy lưng trắng: Gây hại với mức độ nhẹ, chủ yếu tại các vùng trũng thấp, diện tích nhiễm là 0,5 ha.

Các đối tượng sâu bệnh hại gây hại ở mức nhẹ và đã hướng dẫn người dân các biện pháp kỹ thuật để chủ động phòng trừ hiệu quả các diện tích nhiễm bệnh. Thường xuyên giám sát đồng ruộng, hướng dẫn bà con nông dân chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh đúng quy trình, nhằm hạn chế dịch hại xảy ra trong các vụ sản xuất.

3. Công tác thú y

Ủy ban nhân dân phường ban hành Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 04/09/2025 về tổ chức tiêm phòng gia súc, gia cầm đợt 2 năm 2025, Công văn số 507/UBND-KT,HT&ĐT ngày 08/9/2025 về triển khai rà soát tổng đàn gia súc, gia cầm; Công văn số 695/UBND-KTHT&ĐT, ngày 01/10/2025 về các biện pháp khắc phục sản xuất, tăng cường các biện pháp phòng chống sâu bệnh, dịch bệnh trên đàn vật nuôi và thủy sản; Chỉ đạo các tổ dân phố chủ động các biện pháp phòng chống dịch, công tác tiêm phòng. Trên địa bàn phường đã xảy ra một ổ dịch tả lợn Châu Phi tại hộ chăn nuôi Nguyễn Văn Thái ở TDP Liên Sơn, đã tổ chức tiêu hủy 53 con lợn bị ốm và chết do bị bệnh. Tổ chức hướng dẫn người dân thực hiện tốt cách phòng chống, không để dịch bệnh lây lan.

- Tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi: Kết quả tiêm phòng đàn vật nuôi đợt 1 năm 2025, đạt 92 %. Kết quả tiêm phòng đàn vật nuôi đợt 2 năm 2025: hiện nay phường đang triển khai tiêm phòng gia súc, gia cầm trên toàn địa bàn.

4. Công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng

Công tác trồng rừng, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng được thực hiện khá đồng bộ, có hiệu quả; phương án phòng cháy, chữa cháy rừng cơ bản được kiểm soát tốt. Thực hiện kiểm tra phương án phòng chống cháy rừng, huy động lực lượng gác lửa rừng ở thời điểm nắng nóng kéo dài.

5. Công tác thủy nông

Điều hành tưới, tiêu chủ động phục vụ sản xuất; phát động phong trào ra quân làm giao thông, thủy nội đồng trước các vụ sản xuất.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Việc phòng trừ các đối tượng dịch hại trên cây trồng, triển khai thực hiện chủ trương tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp một số tổ dân phố chưa thực sự quyết liệt, hiệu quả thấp; công tác tuyên truyền, hướng dẫn các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất chưa sâu rộng đến tận người dân.

- Công tác chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn sản xuất nông nghiệp đôi lúc chưa được chưa đồng bộ triệt để, một số diện tích đất còn bỏ hoang, nhất là đối với diện tích sản xuất lạc và các loại cây trồng cạn.

- Chưa áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật sản xuất sản phẩm hàng hóa an toàn theo các tiêu chuẩn VietGAP, tiêu chuẩn hữu cơ. Chưa xây dựng được mô

hình ứng dụng công nghệ cao, sản xuất rau sạch, rau hữu cơ, rau an toàn.

- Sản xuất rau màu các loại còn mang tính truyền thống, chưa đa dạng về chủng loại cây trồng, sản phẩm sản xuất ra chủ yếu tự cung, tự cấp, người dân tự đưa ra chợ bán nên giá cả bấp bênh, lợi nhuận chưa cao.

- Công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc một số hộ dân còn chủ quan; Công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm đôi lúc chưa kịp thời, hình thức chăn nuôi chủ yếu vẫn là nhỏ lẻ, phân tán, nằm trong khu dân cư, chăn nuôi trang trại và các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học chưa được nhân rộng.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

2.1. Nguyên nhân khách quan:

- Do ảnh hưởng của thời tiết làm ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng, phát triển các loại cây trồng.

- Giá cả thị trường bấp bênh, chi phí dịch vụ sản xuất đầu vào, giá cả vật tư nông nghiệp (phân bón, giống, thuốc BVTV,...) tăng cao tác động đến khả năng đầu tư phát triển sản xuất của người dân.

- Việc chỉ đạo triển khai thực hiện chủ trương tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp đôi lúc chưa thực sự quyết liệt, chưa tuyên truyền đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách rộng rãi trong nhân dân. Công tác liên doanh, liên kết còn nhiều bất cập trong các điều khoản cam kết bao tiêu, sản phẩm, doanh nghiệp đặt ra nhiều chỉ tiêu quá cao nên gây nhiều khó khăn cho bà con nhân dân.

- Tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm gặp nhiều khó khăn, dịch bệnh, liên kết trong sản xuất thiếu tính bền vững nhất là chăn nuôi vừa và nhỏ (đầu ra sản phẩm chủ yếu đang do nhân dân, cơ sở sản xuất tự tiêu thụ).

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Việc chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp ở một số nội dung chưa thực sự quyết liệt, đồng bộ, có thời điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thiếu quyết liệt.

- Việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo của một số tổ dân phố chưa kịp thời. Một bộ phận người nông dân chưa mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng các tiến bộ KHKT, liên kết với doanh nghiệp.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NĂM 2026

I. DỰ BÁO NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Hệ thống chính sách của trung ương, tỉnh được tiếp tục duy trì và sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình, thực tiễn sản xuất; Ngành nông nghiệp tiếp tục nỗ lực đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại trên tất cả các lĩnh vực; cùng với Chương trình xây dựng đô thị văn minh, các chương trình chính sách hỗ trợ trồng trọt, chăn nuôi

theo Nghị định 106/2024/NĐ-CP, Nghị định 09/2025/NĐ-CP... tạo đà cho sản xuất nông nghiệp phát triển.

- Tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới về giống, hình thức canh tác tiên tiến, cơ giới hóa,... được áp dụng góp phần thúc đẩy và nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Kết cấu hạ tầng đường giao thông nội đồng và hệ thống kênh mương tưới tiêu,... ngày càng được đầu tư nâng cấp tạo điều kiện thuận lợi cho việc đưa cơ giới hóa, góp phần tăng năng suất lao động, đẩy nhanh tiến độ gieo trồng.

- Công tác dự báo thời tiết ngày càng chính xác là điều kiện để bố trí thời vụ, cơ cấu cây trồng vật nuôi phù hợp, hạn chế được thiệt hại.

2. Khó khăn

- Biến đổi khí hậu ngày càng bất thường, khó lường, điều kiện thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp, gây rủi ro, gây khó khăn trong tổ chức, chỉ đạo và triển khai sản xuất, cũng như ảnh hưởng đến việc thu hút doanh nghiệp, người dân đầu tư thực hiện.

- Giá vật tư nông nghiệp đầu vào vẫn ở mức cao trong khi giá nông sản trồng trọt, chăn nuôi giảm sâu ảnh hưởng đến tâm lý người dân không muốn đầu tư vào nông nghiệp.

- Tiến độ làm đất chậm, công tác cày ải, làm đất sớm chưa được người dân quan tâm thực hiện.

- Tư tưởng sản xuất dựa vào tập quán canh tác cũ, không tuân thủ lịch thời vụ, gieo cấy quá dày, bón phân chủ yếu là phân lân, tỷ lệ bón phân chuồng rất thấp và không cân đối vẫn còn tồn tại.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO NĂM 2026

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục nhận được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền, Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ về việc tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo tập trung phát triển Nông nghiệp. Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn kỹ thuật, xây dựng các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng tăng diện tích giống chất lượng cao, ngăn ngừa kết hợp quy trình thâm canh phù hợp, chủ động phòng trừ hiệu quả các đối tượng dịch hại, ứng dụng đồng bộ các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Tạo cơ chế thúc đẩy sản xuất theo chuỗi giá trị hình thành các vùng tập trung sản xuất, liên kết với các doanh nghiệp sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Phát triển các vùng sản xuất an toàn, duy trì sản phẩm OCOOP, tăng cường tiếp thu và ứng dụng VietGap, nông nghiệp hữu cơ vào sản xuất. Gắn kết chặt chẽ giữa phát triển sản xuất và xây dựng Đô thị văn minh tạo sự chuyển biến đồng bộ bộ mặt đô thị.

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU SẢN XUẤT

1. Lĩnh vực Trồng trọt:

- Cây lúa: Diện tích gieo cấy: 55,12 ha, năng suất: 54,2 tạ/ha, sản lượng 298,75 tấn.

- Diện tích Lạc 15,6 ha, diện tích gieo tría 15,6 ha, năng suất 16 tạ/ha; sản lượng ước đạt 24,9 tấn;
- Cây sắn diện tích: 10 ha, năng suất 200 tạ/ha, tăng 01 ha, sản lượng ước đạt 200 tấn;
- Ngô 3,5 ha, năng suất 20 tạ/ha, sản lượng ước 0,7 tấn;
- Cây đậu: Diện tích gieo tría 2,5 ha, năng suất bình quân 10 tạ/ha, sản lượng ước đạt: 2,5 tấn;
- Cây Khoai Lang: Diện tích 7,5 ha, năng suất 18 tạ/ha, sản lượng 13,5 tấn
- Diện tích trồng cây hành tằm, cây kiệu 12 ha
- Rau màu các loại 12 ha, năng suất 10 tạ/ha, sản lượng 12 tấn.

2.2. Lĩnh vực Chăn nuôi:

- Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm năm 2026 phấn đấu đạt trên 92%. Tiêm phòng đại cho đàn chó đạt 98%;
- Tăng cường công tác chăn nuôi thú y, kiểm soát giết mổ, phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm; kiểm tra giám sát VSATTP trên địa bàn. Tổ chức vệ sinh chuồng trại, phun tiêu độc, khử trùng môi trường. Làm tốt công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm. Năm 2026 phấn đấu đàn lợn: 2.500 con, tổng đàn gia cầm có 9.350 con.; Tổng đàn dê có 75 con.

2.3. Lĩnh vực Lâm nghiệp:

Duy trì diện tích rừng phòng hộ và rừng sản xuất, trồng và khắc phục lại 111 ha diện tích rừng sản xuất bị Bão làm gãy đổ.

2.4. Lĩnh vực Thủy sản:

Phấn đấu tăng sản lượng khai thác, duy trì sản lượng nuôi trồng. Tập trung duy trì phát triển các mô hình nuôi cá nước ngọt. Chấp hành các biện pháp khai thác đánh bắt thủy hải sản, chống vi phạm IUU.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Đẩy mạnh công tác triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất nông nghiệp vụ năm 2026; tập trung tuyên truyền về những chính sách khuyến khích ưu tiên phát nông nghiệp, nông thôn của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 về việc quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025 đảm bảo hiệu quả, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời giao cho các chi đoàn, chi hội, đặc biệt là Hội Nông dân xây dựng kế hoạch để tập huấn hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật về chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi cho người dân một cách kịp thời, hiệu quả.

3. Chỉ đạo các tổ dân phố rà soát, xây dựng kế hoạch và phương án cụ thể để chuyển đổi các vùng sản xuất, cải tạo vườn hoang, vườn tạp, vườn hộ. Rà soát, thống kê số diện tích đất trồng kém hiệu quả vận động nhân dân chuyển sang

trồng cây khác như cây thức ăn chăn nuôi, trồng cây ăn quả, cây mai cảnh,... Thực hiện các giải pháp cụ thể để khắc phục tình trạng nông dân bỏ đất hoang hóa; nhất là khuyến khích, hỗ trợ nông dân, doanh nghiệp tích tụ, thuê mượn đất để sản xuất theo chuỗi các mô hình gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm.

4. Tập trung sử dụng các loại giống có chất lượng cao, giống thuần ngắn ngày, làm tốt công tác dự báo về thời vụ, bám sát lịch thời vụ của chi cục Trồng trọt tỉnh và thời tiết từng giai đoạn, từng loại cây trồng để chỉ đạo kịp thời, tổ chức tốt phòng trừ sâu bệnh cho cây.

5. Hướng dẫn, đôn đốc thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo của cấp trên. Tuyên truyền, hướng dẫn các trang trại chăn nuôi thực hiện xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh, thực hiện chăn nuôi theo hướng Viet GAP, chăn nuôi hữu cơ; hướng dẫn các hộ chăn nuôi áp dụng biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; nhập con giống có nguồn gốc rõ ràng; tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin theo quy định; thường xuyên thực hiện tốt công tác vệ sinh, khử trùng, tiêu độc; xử lý tốt chất thải trong chăn nuôi, hạn chế ô nhiễm môi trường.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV, Thú y và các hoạt động sản xuất nông sản, sử dụng chất cấm trong chăn nuôi và công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất trên địa bàn; phát hiện kịp thời và kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực nông nghiệp, nâng cao hiệu quả chỉ đạo và điều hành sản xuất, đồng thời nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, các thôn, TDP, các THT chăn nuôi.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:

- Căn cứ kế hoạch sản xuất của UBND phường, chủ động xây dựng Đề án sản xuất để triển khai thực hiện; phối hợp các phòng, ngành liên quan chỉ đạo hướng dẫn thực hiện; tăng cường công tác quản lý nhà nước về chất lượng giống, vật tư phục vụ sản xuất.

- Phối hợp Trạm BVTV và Thú y khu vực IX thực hiện tốt công tác điều tra, dự tính dự báo dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; tập huấn chuyển giao KHKT, xây dựng các mô hình khuyến nông, thực hiện nhiệm vụ cung ứng giống, vật tư nông nghiệp cho nông dân;

- Tham mưu bố trí các nguồn lực đầu tư phát triển sản xuất; hướng dẫn, kiểm tra, thanh quyết toán nguồn kinh phí chính sách nông nghiệp theo quy định; nghiệm thu thanh toán cho tổ chức, cá nhân thụ hưởng chính sách phát triển nông nghiệp theo quy định.

- Tăng cường công tác chỉ đạo và quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp trên địa bàn, kiểm tra, xử lý nghiêm trường hợp vi phạm; xây dựng nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, mô hình theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ,...

- Chủ động tìm kiếm, kết nối với các đơn vị cung ứng thực phẩm, thu mua nguyên liệu theo chuỗi trong và ngoài tỉnh, xúc tiến đặt hàng sản xuất các sản phẩm.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về nông nghiệp, Kế hoạch sản xuất nông nghiệp trên hệ thống loa truyền thanh phường, các trang thông tin mạng xã hội...nắm bắt kịp thời thông tin diễn biến tình hình thời tiết để người dân chủ động ứng phó.

3. Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về những chính sách khuyến khích ưu tiên phát nông nghiệp, nông thôn; phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

4. Ban cán sự các tổ dân phố:

- Tập trung tuyên truyền bà con nhân dân chuẩn bị đất đai, giống, vật tư, phân bón để bước vào vụ sản xuất đạt kết quả cao nhất. Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất của UBND phường để tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2026. Yêu cầu các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- TTr Đảng ủy, HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể phường;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan
- Ban cán sự các tổ dân phố;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.

Gửi VB giấy và điện tử./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sơn

